

THỰC NGHIỆM DẠY TỪ VỰNG TIẾNG ANH TRÊN LỚP CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

○ ThS. TRẦN MẠNH TRUNG*

1. Vai trò của từ vựng trong học ngoại ngữ

Học ngoại ngữ đòi hỏi học sinh (HS) phải tích lũy một vốn từ nhất định, nắm vững các quy tắc ngữ pháp cơ bản và rèn luyện 4 kỹ năng nói, nghe, đọc và viết. Nếu HS không có vốn từ nhất định sẽ rất khó thực hành sử dụng một ngôn ngữ dù có nắm chắc ngữ pháp.

Trong các sách dành cho giáo viên (GV) của bộ sách giáo khoa (SGK) «Let's Learn English» book 1, 2, 3, phần từ vựng được giới thiệu ở mục 2 «Trọng tâm ngôn ngữ» thuộc phần I «Những vấn đề chung», tuy nhiên tiến trình dạy cả đơn vị bài (unit) không có phần dạy từ vựng cho HS trên lớp. Trong SGK, từ vựng của bài được liệt kê ở cuối sách, HS tra cứu nghĩa và tự học ở nhà. Thực tế cho thấy, do đặc điểm của tiếng Anh là đọc và viết không đồng nhất nên nếu không viết nhiều lần, HS không thể viết đúng chính tả những từ dài.

Theo Nguyễn Hạnh Dung, phần giới thiệu từ mới nên được thực hiện ở phần «giới thiệu ngữ liệu mới» (presentation) trước khi sang phần «thực hành» (practice). Cũng theo tác giả này, việc giới thiệu từ mới gồm: 1) Chữ viết (spelling); 2) Ngữ âm (pronunciation); 3) Ngữ nghĩa (lexical meaning); 4) Hình thái ngữ pháp (grammatical form); 5) Cách sử dụng (use). Việc giới thiệu từ mới cho HS tiểu học chỉ nên bao gồm: 1) Chữ viết (spelling); 2) Ngữ âm (pronunciation); 3) Cách sử dụng (use) theo cấu trúc trong các tình huống cụ thể của bài học.

HS cần được học từ vựng trước khi vào học mỗi bài để việc thực hành nghe, nói, đọc và viết hiệu quả hơn. Học từ vựng trên lớp gồm 3 hoạt động: nghe, đọc và viết. Nghe: HS nghe GV phát âm để bắt chước, nghe HS khác phát âm và nghe GV sửa lỗi để tự sửa lỗi phát âm cho mình. Đọc: HS đọc từ nhiều lần theo GV để ghi nhớ cách phát âm các từ mới, đọc để GV và các bạn kiểm tra xem phát âm đúng chưa. Nhớ cách phát âm các từ sẽ giúp cho các hoạt động nói, nghe trên

lớp tốt hơn. Viết mỗi từ mới từ 5 đến 10 lần để nhớ chính tả từ đó nhằm sử dụng vào các hoạt động viết trên lớp. Khi học từ vựng của bất kì ngoại ngữ nào, viết rất cần thiết vì HS chỉ có thể nhớ chính tả khi viết từ đó nhiều lần.

2. Quy trình dạy từ vựng trên lớp

Việc học từ vựng cần qua 2 giai đoạn: Nhớ máy móc và ứng dụng trong thực hành các kỹ năng ngôn ngữ.

Từ vựng cần được học trước với thời lượng là 1 tiết học trước khi học 1 đơn vị bài (unit). Các bước thực hiện như sau: 1) Chép tất cả các từ và cụm từ mới của bài học lên bảng; 2) Giới thiệu nghĩa và cách dùng các từ mới; 3) Cho HS đọc đồng thanh 3 hoặc 4 lần; 4) Cho một số HS đứng lên đọc để GV kiểm tra và sửa lỗi phát âm; 5) Cho HS ngồi tại chỗ tự học thuộc lòng cách phát âm các từ (5 phút), cho phép HS được yêu cầu GV nhắc lại cách phát âm các từ mà HS chưa nhớ; 6) Yêu cầu một số HS đứng lên đọc để kiểm tra; 7) Khi HS đã nhớ cách phát âm tất cả các từ, GV yêu cầu chép tất cả các từ vào vở hoặc vở nháp, mỗi từ 10 lần (gồm chữ và nghĩa tiếng Việt); 8) Gọi một số HS lên bảng viết và phát âm một số từ để GV kiểm tra.

Các bước trên giúp HS nhớ máy móc (nghĩa, phát âm và cách dùng) các từ và cụm từ mới, phục vụ cho việc thực hành theo tình huống sử dụng trong bài sau này.

Do đã thuộc các từ hay cụm từ trong bài, HS chỉ còn phải tập trung vào việc sử dụng chúng cho đúng trong các hội thoại và tình huống trong bài. HS sẽ cảm thấy tự tin và thoải mái hơn khi thực hành do không phải chú ý đến phát âm và nghĩa của từ hay cụm từ mới xuất hiện trong hội thoại nữa. GV đỡ mất nhiều thời gian sửa lỗi phát âm cho HS trong quá trình dạy trên lớp. HS sẽ viết đúng chính tả các từ trong các hoạt động viết do đã viết 10 lần trước khi học.

* Trường Đại học Hồng Đức

3. Kết quả thực nghiệm (TN)

Việc TN được áp dụng cho HS lớp 3 (lớp có sĩ số 30 HS) của một trường tiểu học đang học theo sách *Let's learn English, book 1* (NXB Giáo dục). Hai bài thực nghiệm được lựa chọn gồm: *Unit 6: My Classroom* (tr. 54) và *Unit 7: Family Members* (tr. 66).

a. Trước khi TN (*Unit 06*): GV dạy bình thường theo hướng dẫn trong sách GV. Chọn bất kì 4 nhóm, mỗi nhóm gồm 3 HS thực hành các tình huống trong bài. Cuối bài, yêu cầu 10 HS lên bảng viết từ mới trong bài.

b. TN (*Unit 07*): GV dạy từ vựng trước cho HS. Chọn 4 nhóm HS đã tham gia buổi học trước TN (*Unit 06*) thực hành các tình huống trong bài. Cuối bài, yêu cầu 10 HS đã lên bảng viết từ của buổi trước TN lên bảng viết từ mới.

Kết quả quan sát do 2 GV Tiếng Anh dự giờ (mỗi GV quan sát lớp) như sau:

TT	Các mục quan sát	Trước TN		TN	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	Số HS sử dụng từ đúng khi thực hành theo các tình huống trong bài.	8/30	26,6 %	28/30	93,3 %
2	Số HS phát âm đúng, trôi chảy trong hoạt động theo nhóm được GV chỉ định thực hành trước lớp.	4/12	33,3 %	9/12	75 %
3	Số HS phát âm đúng, trôi chảy trong các hoạt động nhóm hay cặp trong suốt giờ học.	8/30	26,6 %	25/30	83,3 %
4	Số HS viết đúng các từ GV yêu cầu	2/10	20 %	9/10	90 %

Kết quả quan sát cho thấy, hiệu quả cao của việc HS học từ vựng trên lớp trước khi vào bài học. Do thuộc từ trước nên 28 HS (93,3%) đã sử dụng từ đúng khi thực hành theo tình huống trong bài. Số HS phát âm đúng và trôi chảy khi thực hành trên lớp tăng lên rất nhiều, từ 4 lên 9 em trong số 12 HS được chỉ định trước lớp và từ 8 lên đến 25 HS trong các hoạt động nhóm trong lớp. Số HS viết từ đúng tăng lên từ 2 (20%) đến 9 HS (90%).

Sau buổi học TN, các GV dự giờ đã phát phiếu điều tra cho 30 HS trong lớp với 2 câu hỏi: *Câu*

hỏi 1: «Theo em việc học từ vựng trước khi học bài có cần thiết không? Phương án lựa chọn: a. Rất cần thiết; b. Không cần thiết. Kết quả, có 28 HS (93,3%) chọn phương án a; 2 HS (6,6%) chọn phương án b. Hầu hết HS đã xác nhận việc dạy từ trên lớp trước khi học bài là rất cần thiết; *Câu hỏi 2*: «Việc học từ vựng trước khi học bài sẽ giúp em...? Phương án lựa chọn: a. Nhớ nghĩa và cách phát âm các từ mới; b. Thuộc cách viết của từ; c. Giúp em thực hành nghe, nói, đọc và viết tốt hơn; d. Cả 3 phương án trên. 28 HS (93,3%) chọn phương án d; 1 HS (3,3%) chọn phương án b và 1 (3,3%) HS chọn phương án c. Như vậy, có tới 93,3% HS xác nhận 3 ích lợi của việc GV dạy từ vựng trước khi học bài.

Kết quả TN đã cho thấy việc dạy từ vựng trước khi vào bài học trên lớp là cần thiết, đặc biệt là đối với HS tiểu học. Việc dạy từ vựng trên lớp trước khi vào bài đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực. HS tiếp thu bài học tốt hơn do thực hành nghe, nói, đọc và viết trên lớp tốt hơn. HS đã phát âm đúng và trôi chảy trong các hoạt động nhóm hay cặp trên lớp. HS nhớ mặt chữ tốt hơn do các em đã được viết nhiều lần trước khi vào bài học. □

Tài liệu tham khảo

1. P. Davies - E. Pearse. *Success in English Teaching*. OUP. 2000.
2. Nguyễn Hạnh Dung. *Phương pháp dạy tiếng Anh trong trường phổ thông*. NXB Giáo dục, H. 2005.
3. Nguyễn Quốc Tuấn (chủ biên). *Let's Learn English* (sách học sinh) Book 1, 2 và 3. NXB Giáo dục, H. 2005.
4. Nguyễn Quốc Tuấn (chủ biên). *Let's Learn English* (sách giáo viên) Book 1, 2 và 3. NXB Giáo dục, H. 2005.

Quy trình nhập liệu...

(Tiếp theo trang 58)

Nắm vững Quy trình nhập liệu thông tin để xây dựng BGDĐT trong dạy học Sinh học sẽ giúp GV có thể thiết kế được 8 BGDĐT trên phần mềm Powerpoint một cách nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm được thời gian chuẩn bị bài giảng và giảng bài trên lớp; có nhiều cơ hội để nâng cao kiến thức cho HS, liên hệ những vấn đề sinh học

gắn gũi với đời sống hàng ngày cho HS, trên cơ sở đó nâng cao được chất lượng dạy học Sinh học hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Phúc Chính. *Ứng dụng tin học trong nghiên cứu khoa học giáo dục và dạy học Sinh học*. NXB Giáo dục. H. 2007.
2. Website <http://bachkim.vn>